

## **BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2021**

**Đơn vị được giám sát: Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè**

(Kèm theo Báo số:           /BC-UBND ngày  /5/2022 của UBND tỉnh Lai Châu)

### **1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước**

a) Vốn chủ sở hữu: 25.517,08 triệu đồng.

b) Tổng tài sản: 28.181,33 triệu đồng.

c) Lợi nhuận trước thuế: - 4.377,4 triệu đồng (Doanh thu không đủ bù đắp chi phí do trích khấu hao TSCĐ).

### **2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước**

a) Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không.

d) Tình hình quản lý tài sản, công nợ, khả năng thanh toán nợ của Doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Về quản lý tài sản: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp quyền quản lý tài sản. Năm 2021 đã lập sổ sách mua sắm và trích khấu hao TSCĐ theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Trong quản lý tài sản đã nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng tài sản có hiệu quả.

- Về tình hình quản lý công nợ: Công ty đã Ban hành quy chế quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ.

- Nợ phải thu đến 31/12/2021 là 655 triệu đồng, bao gồm:

+ Phải thu của khách hàng: 529 triệu đồng;

+ Trả trước cho người bán: 126 triệu đồng;

+ Phải thu ngắn hạn khác 0 đồng.

- Nợ phải trả đến 31/12/2021 là 2.664 triệu đồng, trong đó:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 1.933 triệu đồng;

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 347 triệu đồng;

+ Phải trả người lao động: 56,72 triệu đồng;

+ Chi phí phải trả ngắn hạn: 0 triệu đồng;

+ Phải trả ngắn hạn khác: 120 triệu đồng;

+ Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn: 207 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 0,39 lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,104 lần.

### **3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp**

a) Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 1.748,87 triệu đồng giảm 10,0% so với năm 2020, trong đó:

+ Doanh thu cung cấp dịch vụ hàng hóa 1.748,53 triệu đồng;

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 0,33 triệu đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động khác: Không.

- Tổng chi phí: 6.126,26 triệu đồng, trong đó

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 1.300,45 triệu đồng;

+ Chi phí khác: 38,66 triệu đồng;

+ Trích khấu hao TSCĐ: 4.787,15 triệu đồng.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ do trích khấu hao TSCĐ lớn.

c) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo:

- Luồng tiền vào 2.199,72 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 2.164,1 triệu đồng;

+ Thu khác từ hoạt động kinh doanh 35,62 triệu đồng;

+ Thu từ đi vay: Không.

- Luồng tiền ra: 1.991,3 triệu đồng, bao gồm:

+ Chi trả cung cấp dịch vụ 209,69 triệu đồng;

+ Trả người lao động 775,68 triệu đồng;

+ Chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 1.006 triệu đồng;

+ Chi mua sắm TSCĐ: Không;

+ Trả nợ gốc vay: Không;

+ Cổ tức lợi nhuận đã trả cho Chủ sở hữu: Không.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm 208,57 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 197,59 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 406,16 triệu đồng.

### **4. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ**

- **Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước:** Số năm trước chuyển sang 384,57 triệu đồng; số phải nộp trong năm 609,86 triệu đồng; số đã nộp 647,2 triệu đồng; số còn phải nộp 347,22 triệu đồng.

- **Trích lập quỹ:** Do Công ty làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ nên không trích lập các quỹ.

### **5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách**

- Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Trong năm không phát sinh đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thuế, thu nộp ngân sách: Công ty chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp: Thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”; theo đó, Công ty thực hiện cổ phần hóa sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo khoản 4, Điều 10 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và khoản 4, Điều 5 Quyết định 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh. Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

### **6. Kết quả thanh tra, kiểm tra**

Công ty chưa thực hiện đúng và đầy đủ Kết luận thanh tra kiểm toán số 1086/KL-STC ngày 04/12/2017 về công tác chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty TNHH Thủy điện Mường Tè từ năm 2010 đến hết năm 2016.

### **7. Đánh giá nhận xét**

- Công ty thực hiện nộp báo cáo tài chính theo đúng thời gian quy định; chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính qua các năm.

- Công ty kinh doanh thua lỗ, làm ăn kém hiệu quả dẫn đến lợi nhuận năm 2021 (- 4.377 triệu đồng).

- Yêu cầu Công ty nâng cao năng lực quản lý và có biện pháp quản trị, cắt giảm chi phí để có lợi nhuận cho doanh nghiệp và thực hiện kịp thời các khoản phải trả, phải thu, phải nộp NSNN theo đúng quy định.

- Đề nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và việc xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo kế hoạch.